TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST- KDTM	*Thọ Xuân, ngày 17 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST- KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường Lquận Đ, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T- PGĐ TT Pháp luật Ngân hàng SME & Cá nhân VPBank Hội Sở.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Chuyên viên xử lý nợ

(Theo Văn bản ủy quyền số 1186/2017/UQ-VB ngày 02/8/2017)

- Bị đơn: Công ty TNHH May X;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T- Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1957

(Giấy ủy quyền ngày 08/02/2018)

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. - Ông Trịnh Vinh L (Trịnh Vinh T); Sinh năm: 1955

- Bà Lê Thị V ; Sinh năm 1955

Đều trú tại: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh T.

2. - Ông Lê Chí T; Sinh năm: 1949

- Bà Lê Thị X; Sinh năm: 1949

Đều trú tại: Thôn T, xã X, huyện T, tinh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Phần trả nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận:

Công ty TNHH may X trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến thời điểm ngày 09/3/2018 gồm: Tiền gốc = 540.000.000đ; Tiền lãi trong hạn = 5.032.464đ; Tiền lãi quá hạn = 324.066.593đ; Tổng = 869.099.057đ theo lộ trình như sau:

- Tháng 4/2018 trả nợ số tiền gốc là 50.000.000đ;

- Tháng 5/2018 trả nợ số tiền gốc là 50.000.000đ;

- Tháng 6/2018 trả nợ số tiền gốc là 50.000.000đ;

- Tháng 7/2018 trả nợ toàn bộ tổng số tiền gốc còn lại là 390.000.000đ + lãi còn lại là 269.099.057đ, tổng = 659.099.057đ và lãi suất của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận(10/3/2018) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất 12%/năm.

Trong trường hợp Công ty TNHH may X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện T kê biên, phát mại các tài sản thế chấp sau để đảm bảo việc thi hành án:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 656, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn T xã X, huyện T, tỉnh T thuộc quyền sử dụng của Công ty may X theo Giấy CNQSD đất số BC 044587 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CT00238 do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/8/2010 xác lập thế chấp tại VPBanh theo HĐ thế chấp số công chứng: 788 ngày 11/11/2010 và phụ lục HĐ thế chấp số 01, số công chứng 911 ngày 09/12/2011.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn T xã X, huyện T, tỉnh T thuộc quyền sử dụng của ông Lê Chí T

và bà Lê Thị X theo Giấy CNQSD đất số V 923642 số vào sổ cấp GCNQSDĐ 2/07/QSDĐ do UBND huyện T, tỉnh T cấp ngày 15/7/2002. Xác lập thế chấp tại VPBanh theo HĐ thế chấp số công chứng số 2975 ngày 11/11/2010 và phụ lục HĐTC số 01.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 656, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn T xã X, huyện T, tỉnh T, thuộc quyền sử dụng của ông Trịnh Vinh L(Trịnh Vinh T) và bà Lê Thị V theo Giấy CNQSD đất số V 923678 số vào sổ cấp GCNQSDĐ 2125/QSDĐ do UBND huyện T, tỉnh T cấp ngày 15/7/2002 xác lập thế chấp tại VPBanh theo HĐ thế chấp số công chứng 2976 ngày 11/11/2010 và phụ lục HĐ thế chấp số 01, số công chứng 4273 ngày 09/12/2011.

* Về án phí: Công ty TNHH may X chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là 19.036.000đ; Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 19.332.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000785 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng